

Số: /BC-UBND

Động Đạt, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả kiểm soát, đánh giá thủ tục hành chính quý II năm 2022

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Đánh giá tác động TTHC

- Việc đánh giá tác động TTHC trong lập đề nghị xây dựng và dự thảo VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ (nếu được giao trong luật);

Không có

- Việc đánh giá tác động TTHC trong lập đề nghị xây dựng và dự thảo VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu được giao trong luật).

Không có

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC trong lập đề nghị xây dựng và dự án, dự thảo VBQPPL

- Việc thẩm định, thẩm tra TTHC trong lập đề nghị xây dựng và dự thảo VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ (nếu được giao trong luật);

Không có

- Việc thẩm định, thẩm tra TTHC trong lập đề nghị xây dựng và dự thảo VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu được giao trong luật);

Không có

- Việc thẩm định, thẩm tra thủ tục giải quyết công việc tại dự thảo văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền do cơ quan nhà nước cấp trên giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền ban hành (dành cho các cơ quan: Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam).

Không có

3. Về công bố, công khai TTHC

- Việc thực hiện công khai TTHC: UBND xã đã tổ chức niêm yết công khai TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã sau khi Quyết định công bố có hiệu lực.

Tổng số TTHC được công khai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã là: 181 TTHC/14 lĩnh vực.

Các TTHC sau khi được công bố đều được cập nhật, công khai và niêm yết đầy đủ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã.

4. Về tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Việc giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC theo các nội dung sau:

+ Tuân thủ các quy định TTHC đã được công bố, niêm yết công khai trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả TTHC cho cá nhân, tổ chức.

+ Hướng dẫn, giải quyết TTHC của cán bộ, công chức khi giải quyết thủ tục hành chính: thực hiện hướng dẫn trực tiếp đối với từng cá nhân, tổ chức đến thực hiện thủ tục hành chính.

- Kiểm tra việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, việc cấp giấy biên nhận hồ sơ, tài liệu theo quy định.

- Hồ sơ TTHC được lưu tại cơ quan thực hiện TTHC: Lưu đúng quy định về số lượng hồ sơ, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết so với nội dung công bố, công khai và các quy định của pháp luật; không có hồ sơ lưu thiếu, lưu thừa, lưu không đúng thành phần hồ sơ so với quy định, không có hồ sơ giải quyết quá thời hạn quy định.

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật: đảm bảo 100% TTHC áp dụng giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được thực hiện tại Bộ phận một cửa của xã;

- Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 2.160 hồ sơ (Tiếp nhận qua mạng: 123) ; tổng số hồ sơ đã giải quyết: 2.141; hồ sơ đang giải quyết: 19; hồ sơ trả trước hạn: 2.109 hồ sơ; hồ sơ trả đúng hạn 32 hồ sơ; hồ sơ quá hạn: 0.

+ Lĩnh vực chính sách – xã hội: đã tiếp nhận: 37 hồ sơ; tổng số hồ sơ đã giải quyết: 30; hồ sơ đang giải quyết: 7; hồ sơ trả trước hạn: 28 hồ sơ. hồ sơ trả đúng hạn 2 hồ sơ.

+ Lĩnh vực hộ tịch: đã tiếp nhận: 230 hồ sơ (Tiếp nhận qua mạng: 123) ; tổng số hồ sơ đã giải quyết: 218; hồ sơ đang giải quyết: 12; hồ sơ trả đúng hạn 7; hồ sơ trả trước hạn: 211 hồ sơ; hồ sơ quá hạn: 0.

+ Lĩnh vực chứng thực: đã tiếp nhận: 1.889 hồ sơ; tổng số hồ sơ đã giải quyết: 1.889; hồ sơ đang giải quyết: 0; hồ sơ trả trước hạn: 1.866 hồ sơ; hồ sơ trả đúng hạn 23; hồ sơ quá hạn: 0;

+ Đất đai: đã tiếp nhận: 01 hồ sơ (kỳ trước chuyển sang 01 hồ sơ); tổng số hồ sơ đã giải quyết: 02; hồ sơ đang giải quyết: 0.

- Việc thực hiện quy định trách nhiệm của cơ quan thực hiện TTHC, cán

bộ, công chức được phân công có năng lực phù hợp để thực hiện TTHC, đảm bảo TTHC được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, có tác phong, thái độ lịch sự, nghiêm túc, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện trình tự, hồ sơ đầy đủ, rõ ràng, chính xác, không gây phiền hà, sách nhiễu.

Kết quả đánh giá:

+)
+) Đối tượng 1: Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trong kỳ có 04 cán bộ, công chức được đánh giá. Kết quả 05 cán bộ, công chức đều hoàn thành 100% nhiệm vụ.

+)
+) Đối tượng 2: Cơ quan, đơn vị tham gia tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Kết quả cơ quan đạt loại: Xuất sắc.

(có biểu mẫu kết quả đánh giá kèm theo)

5. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính; Số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính.

Không có

- Tình hình, kết quả xử lý: Số phản ánh, kiến nghị đã chuyển xử lý, số phản ánh, kiến nghị đã có kết quả xử lý.

Không có

6. Về rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Việc xử lý kết quả rà soát, đánh giá; tình hình, kết quả thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được cấp có thẩm quyền thông qua hoặc phê duyệt:

Tổng số TTHC đã thực hiện rà soát: 181 TTHC thuộc 14 lĩnh vực. Cụ thể:

1. Lĩnh vực Tư pháp – Hộ tịch:	39 TTHC
2. Lĩnh vực Tiếp Công dân:	04 TTHC
3. Lĩnh vực Nội vụ:	15 TTHC
4. Lĩnh vực Dân tộc:	02 TTHC
5. Lĩnh vực Đất đai – TN- MT:	29 TTHC
6. Lĩnh vực Văn hóa - TT:	07 TTHC
7. Lĩnh vực LĐTBXH:	27 TTHC
8. Lĩnh vực Nông nghiệp & PTNN:	10 TTHC
9. Tài chính	01 TTHC
10. Lĩnh vực GTVT:	10 TTHC

- | | |
|----------------------------------|---------|
| 11. Lĩnh vực Giáo dục & Đào tạo: | 05 TTHC |
| 12. Lĩnh vực An ninh – trật tự: | 17 TTHC |
| 13. Lĩnh vực Quân sự - QP: | 14 TTHC |
| 14. Lĩnh vực y tế: | 1 TTHC. |

7. Về công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Công tác truyền thông về kiểm soát TTHC luôn được UBND xã quan tâm, quán triệt thường xuyên trong các cuộc họp của UBND xã; Niêm yết công khai đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân, các tổ chức đến giao dịch. Tuyên truyền thông qua các hệ thống loa truyền thanh của các xóm, bản zôn...

8. Về việc nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC (Không có)

9. Về công tác kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

- Về công tác thanh tra, kiểm tra: Không có
- Việc khen thưởng, xử lý cán bộ, công chức vi phạm quy định về kiểm soát thực hiện thủ tục hành chính: Không có

10. Nội dung khác

Không có

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính đã đem lại hiệu quả, hiệu lực hoạt động quản lý hành chính nhà nước, chất lượng phục vụ ngày càng được nâng cao thông qua thực hiện và duy trì cơ chế một cửa, một cửa liên thông với các thủ tục hành chính được cải cách theo hướng gọn, đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo 3 giảm, giảm thủ tục, giảm thời gian và giảm chi phí đồng thời kết hợp với thái độ phục vụ tận tình, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

2. Khó khăn

Thủ tục hành chính do các cơ quan có thẩm quyền ban hành thay đổi thường xuyên và nằm rải rác trong các văn bản pháp luật khác nhau do đó việc thống kê, rà soát đôi khi còn gặp khó khăn.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHỮNG THÁNG TIẾP THEO

1. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo công tác kiểm soát TTHC theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ theo quy định.

2. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2022. Báo cáo UBND huyện các bất cập, vướng mắc (nếu có) để bổ sung vào kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC.

3. Tiếp tục thực hiện niêm yết công khai các danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã. Thường xuyên rà soát công khai kịp thời, đầy đủ các TTHC ban hành mới, TTHC sửa đổi, bổ sung theo đúng quy định.

4. Duy trì cơ chế tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp về quy định thủ tục hành chính; về hành vi của cán bộ, công chức bằng hình thức thông báo công khai đường dây nóng, hòm thư góp ý.

5. Tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ đối với công chức là đầu mối kiểm soát TTHC.

6. Duy trì thực hiện tốt truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC của cơ quan, đơn vị trên phương tiện thông tin để phản ánh kết quả công tác chỉ đạo điều hành, sáng kiến cải cách TTHC, ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình cải cách quy trình giải quyết TTHC.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Đề nghị UBND tỉnh, huyện quan tâm có kế hoạch chi hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, công chức trực tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, cán bộ làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC quý II năm 2022 của UBND xã Động Đạt.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Đình Bấy

Phiếu đánh giá cơ quan, đơn vị và Bộ phận Một cửa**PHIẾU ĐÁNH GIÁ VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH***(kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 6 năm 2022)*

STT	Chỉ số đánh giá	Điểm chuẩn	Chấm điểm	Ghi chú
1	Thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	2		
a)	Tỉ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện 4 tại chỗ (tiếp nhận, xem xét, thẩm định và phê duyệt kết quả) đúng quy định tối thiểu: 20% tại Bộ phận Một cửa cấp tỉnh, 50% tại Bộ phận Một cửa cấp huyện và 100% tại Bộ phận Một cửa cấp xã	2	2	
b)	Khi 100% thủ tục hành chính không thuộc đối tượng quy định tại các điểm a, b khoản 5 Điều 14 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp	1		
c)	Khi dưới 100% thủ tục hành chính không thuộc đối tượng quy định tại các điểm a, b khoản 5 Điều 14 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp	0		
2	Công khai các thủ tục hành chính	2		
a)	Bộ phận Một cửa công khai thủ tục hành chính chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng hình thức niêm yết và điện tử	2	2	
b)	Bộ phận Một cửa công khai thủ tục hành chính chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng hình thức niêm yết hoặc điện tử	1		
c)	Bộ phận Một cửa không công khai thủ tục hành chính chính xác, đầy đủ, kịp thời	0		
3	Tiếp thu, giải trình đối với các ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân	2		
a)	Không có phản ánh, kiến nghị hoặc 100% phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn theo quy định và không có phản ánh, kiến	2	2	

STT	Chỉ số đánh giá	Điểm chuẩn	Chấm điểm	Ghi chú
	nghị kéo dài.			
b)	Tối thiểu từ 90% phản ánh, kiến nghị trở lên được xử lý đúng thời hạn theo quy định và không có phản ánh, kiến nghị kéo dài.	1		
c)	Dưới 90% phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn theo quy định hoặc có phản ánh, kiến nghị kéo dài.	0		
4	Tiến độ và chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền	2		
a)	Tối thiểu 20% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được đưa vào triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30% và không có hồ sơ trực tuyến nào không giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	2	2	
b)	Có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 15% đến dưới 30% và không có hồ sơ trực tuyến không được giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	1		
c)	Không triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 hoặc tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt dưới 15% hoặc có hồ sơ trực tuyến không được giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	0		
	Tổng cộng		8	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỘNG ĐẠT**

**Mẫu xếp loại công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính
trên địa bàn xã Động Đạt**

(kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 6 năm 2022)

STT	Tên công chức, viên chức	Điểm đánh giá	Xếp loại		
			Hoàn thành 100% nhiệm vụ	Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% nhiệm vụ	Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ
1	Lê Thị Thu Trang	10	x		
2	Tô Minh Tuấn	9,6	x		
3	Nông Văn Ba	10	x		
4	Trịnh Kim Tuyền	9,4	x		
5	Nguyễn Thị Bằng Vân	10	x		

Tỷ lệ (%) cán bộ công chức:

Hoàn thành 100% nhiệm vụ: $5/5 = 100\%$

Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% nhiệm vụ: 0

Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ: 0

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỘNG ĐẠT

Mẫu xếp loại cơ quan trong giải quyết thủ tục hành chính
trên địa bàn xã Động Đạt
(kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 6 năm 2022)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Xếp loại cơ quan, đơn vị	Xếp loại		
			Hoàn thành 100% nhiệm vụ	Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% nhiệm vụ	Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ
1	UBND xã Động Đạt	Xuất sắc	5	0	0